TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/ 2022/HNGĐ- ST
Ngày: 30/3/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung
Bà Nguyễn Thị Hạnh
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Minh Thị Thu Hòa- Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 1 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2022, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1975
- *Bị đơn*: Ông Lai Khánh Q, sinh năm 1963
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận
Ông Lai Khánh Q có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q sống với nhau từ tháng 03năm 1996 và đến ngày 28/3/2001có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Lũy, huyện B.

Bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Năm 2020, ông Lai Khánh Q bị thương tật, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng nhiều, đến tháng 05/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do tính tình không hợp. Hiện nay, bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Kim C yêu cầu tòa án giải quyết cho bà Trần Thị Kim C được ly hôn với ông Lai Khánh Q.

2. Về con chung: Có 02 con chung Lai Tôn Diễm My, sinh ngày 17/8/1996; Lai Tôn Phi, sinh ngày 05/12/2001. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện B nhiều lần triệu tập ông Lai Khánh Q đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông Lai Khánh Q do bị thương tật nên không thể đến tòa để làm việc. Ông Lai Khánh Q có đơn đề nghị xử án vắng mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Kim C ly hôn với ông Lai Khánh Q. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Kim C có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Lai Khánh Q đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lai Khánh Q là đúng theo quy định của pháp luật

[3]Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Hiện nay bà Trần Thị Kim C và ông Lai Khánh Q đã sống ly thân. Do tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và ông Lai Khánh Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho bà Trần Thị Kim C ly hôn với ông Lai Khánh Q

2.Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002141 ngày 07/1/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Bà Trần Thị Kim C đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKS B.
-Các đương sự
-Lưu h/s.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM QUỐC TUẤN

Hội thẩm nhân dân.	Chủ tọa phiên tòa. Thẩm phán.
Trần Thị Nguyệt Bình . Tạ Văn Việt	Lâm Quốc Tuấn